

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC VĨ MÔ

Khoá học về kinh tế học nói chung và kinh tế học vĩ mô nói riêng sẽ giúp bạn hiểu những lực lượng chủ yếu định hình thế giới của chúng ta. Chương này thực hiện bước đầu tiên. Nó mô tả các vấn đề mà các nhà kinh tế tìm cách giải đáp và cách mà họ tiếp cận các vấn đề với sự nhấn mạnh vào kinh tế học vĩ mô.

I. Kinh tế học là gì ?

Các vấn đề kinh tế xuất hiện do chúng ta mong muốn nhiều hơn so với cái mà chúng ta có thể nhận được. Chúng ta muốn một thế giới an toàn và hoà bình. Chúng ta muốn có không khí trong lành và nguồn nước sạch. Chúng ta muốn sống lâu và sống khoẻ. Chúng ta muốn có các trường đại học, cao đẳng và phổ thông chất lượng cao. Chúng ta muốn sống trong các căn hộ rộng rãi và đầy đủ tiện nghi. Chúng ta muốn có thời gian để thưởng thức âm nhạc, điện ảnh, chơi thể thao, đọc truyện, đi du lịch, giao lưu với bạn bè,...

Khan hiếm

Mỗi thứ mà chúng ta nhận được bị hạn chế bởi thời gian và thu nhập hiện có. Kết quả là mọi người luôn có những mong muốn không được thoả mãn. Cái mà tổng thể xã hội có thể nhận được bị giới hạn bởi các nguồn lực sản xuất mà chúng ta có thể sử dụng. Các nguồn lực này bao gồm tài nguyên thiên nhiên, lao động và tri thức công nghệ, cùng các công cụ và thiết bị mà chúng ta đã tạo ra.

Việc chúng ta thất bại trong việc thoả mãn mọi mong muốn được gọi là *khan hiếm*. Cả người nghèo và người giàu đều đối mặt với khan hiếm. Một em bé muốn có một que kem giá 2 nghìn đồng và một gói kẹo cao su giá 2 nghìn đồng nhưng chỉ có trong túi 2 nghìn đồng. Em bé đối mặt với khan hiếm. Một nhà triệu phú muốn chơi golf vào cuối tuần và lại muốn tham dự buổi hội thảo bàn về chiến lược kinh doanh cũng vào cuối tuần. Anh ta đối mặt với khan hiếm. Một xã hội muốn

xây dựng nhiều đường cao tốc, cung cấp dịch vụ y tế tốt hơn, lắp đặt máy tính và thiết bị nghe nhìn cho mọi phòng học, làm sạch các sông, hồ bị ô nhiễm, vv... Xã hội cũng phải đối mặt với sự khan hiếm.

Đối mặt với khan hiếm, chúng ta phải lựa chọn. Chúng ta phải chọn giữa các phương án sẵn có. Em bé phải lựa chọn giữa ăn kem hoặc kẹo cao su. Nhà triệu phú phải lựa chọn giữa chơi golf hoặc dự hội thảo. Với tư cách là xã hội, chúng ta phải lựa chọn giữa đầu tư vào cơ sở hạ tầng, với chăm sóc sức khỏe, quốc phòng, môi trường, v.v..

Kinh tế học là môn khoa học xã hội nghiên cứu những sự lựa chọn mà các cá nhân, doanh nghiệp, chính phủ và toàn xã hội đưa ra khi họ đối mặt với khan hiếm.

Sự lựa chọn và đánh đổi

Bạn có thể coi lựa chọn như sự *đánh đổi*. Đánh đổi có nghĩa là sự trao đổi – hy sinh một thứ để nhận được thứ khác. Một ví dụ kinh điển là sự đánh đổi giữa *súng* và *bơ*. Súng và bơ biểu thị cho bất kỳ một cặp hàng hóa nào. Bất kể hình thái cụ thể của súng và bơ là gì, thì sự đánh đổi giữa súng và bơ cũng biểu thị một thách thức trong cuộc sống: nếu chúng ta muốn có một thứ nào đó nhiều hơn, thì chúng ta phải đổi một thứ khác để có được nó.

Sự đánh đổi là tư tưởng trung tâm trong toàn bộ chương trình kinh tế học. Chúng ta có thể đưa mọi câu hỏi trong kinh tế học dưới dạng những sự đánh đổi. Dưới đây là một số sự đánh đổi quan trọng mà tổng thể nền kinh tế phải đối mặt.

Sự đánh đổi liên quan đến nỗ lực cải thiện mức sống. Mức sống tăng lên theo thời gian, do đó mức sống của chúng ta hôm nay cao hơn các thế hệ trước. **Mức sống** của chúng ta và **tốc độ** cải thiện mức sống phụ thuộc vào nhiều sự lựa chọn của mỗi cá nhân, các doanh nghiệp, và chính phủ. Và các lựa chọn này đều liên quan đến những đánh đổi.

Một sự lựa chọn là sử dụng bao nhiêu thu nhập cho tiêu dùng và bao nhiêu để tiết kiệm. Thông qua hệ thống tài chính tiết kiệm của chúng ta có thể được chuyển đến cho các doanh nghiệp đầu tư vào tư bản mới và làm tăng năng suất. Chúng ta tiết kiệm và đầu tư càng nhiều thì năng suất và mức sống của chúng ta tăng càng nhanh. Khi gia đình

bạn quyết định không đi nghỉ trong dịp hè để tiết kiệm thêm 10 triệu đồng, thì gia đình bạn đã đổi kỳ nghỉ để có được mức thu nhập cao hơn trong tương lai. Nếu mỗi gia đình đều tiết kiệm thêm 10 triệu đồng và các doanh nghiệp đều đầu tư thêm thiết bị làm tăng năng suất, thì trong tương lai thu nhập bình quân một người dân sẽ tăng và mức sống sẽ được cải thiện. Với tư cách là xã hội chúng ta hy sinh tiêu dùng hiện tại để có được tăng trưởng kinh tế và mức sống cao hơn trong tương lai.

Sự lựa chọn thứ hai là dành bao nhiêu nguồn lực cho giáo dục và đào tạo. Khi có trình độ cao hơn và nhiều kỹ năng hơn, chúng ta sẽ có năng suất lao động cao hơn và thu nhập sẽ tăng. Khi quyết định học trường đại học Kinh tế Quốc dân, bạn phải hy sinh nhiều thu nhập mà lẽ ra bạn có thể nhận được nếu như bạn đi làm và hy sinh nhiều thời gian nghỉ ngơi, bạn quyết định đổi thu nhập và nghỉ ngơi hiện tại để có mức thu nhập cao hơn trong tương lai. Nếu mọi người trở nên có trình độ cao hơn, thì năng suất sẽ tăng, thu nhập bình quân đầu người tăng và mức sống sẽ được cải thiện. Với tư cách là xã hội chúng ta đổi tiêu dùng hiện tại và thời gian nghỉ ngơi để có tăng trưởng kinh tế và mức sống cao hơn trong tương lai.

Sự lựa chọn thứ ba thường do doanh nghiệp đưa ra là dành bao nhiêu nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu và triển khai các sản phẩm và phương pháp sản xuất mới. Nghiên cứu nhiều hơn sẽ mang lại năng suất cao hơn trong tương lai. Tuy nhiên, điều này cũng có nghĩa là mức sản xuất hiện tại thấp hơn – việc đổi tiêu dùng hiện tại lấy mức sản xuất lớn hơn trong tương lai.

Sự đánh đổi giữa sản lượng và lạm phát. Khi ngân hàng trung ương tăng cung ứng tiền tệ và giảm lãi suất, thì tổng cầu, sản lượng và việc làm sẽ tăng. Tổng cầu lớn hơn sẽ đẩy lạm phát gia tăng – chi phí sinh hoạt sẽ tăng nhanh hơn. Tuy nhiên, với các nguồn lực nhất định, thì cuối cùng sản lượng sẽ trở lại mức ban đầu. Như vậy, lạm phát cao hơn sẽ đi cùng với tăng trưởng tạm thời cao hơn. Ngược lại, các chính sách cắt giảm tổng cầu sẽ làm giảm áp lực lạm phát, nhưng đồng thời cũng gây ra suy thoái.

Khi lạm phát quá cao, các nhà hoạch định chính sách sẽ muốn cắt giảm lạm phát, nhưng lại không muốn giảm sản lượng. Tuy nhiên, họ phải đối mặt với sự đánh đổi giữa sản lượng và lạm phát bởi vì các hành động làm giảm lạm phát cũng làm giảm sản lượng và các hành động thúc đẩy tăng trưởng sẽ phải chấp nhận lạm phát cao hơn.

Chi phí cơ hội

Phương án thay thế tốt nhất hay có giá trị nhất mà chúng ta từ bỏ để nhận được một thứ gọi là *chi phí cơ hội* của thứ được lựa chọn. Một trong những bài học cơ bản của kinh tế học là tất cả các lựa chọn của chúng ta đều chứa đựng chi phí. Đúng như câu ngạn ngữ Anh: "Chẳng có gì là cho không cả"¹. Ra quyết định đòi hỏi phải đánh đổi mục tiêu này để đạt được một mục tiêu khác.

Chẳng hạn, chúng ta xem xét quyết định liệu bạn có nên tiếp tục học đại học không. Hiện tại bạn đang là sinh viên năm thứ hai của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Bạn có thể học tiếp hoặc dừng học. Lợi ích của việc học tiếp là làm giàu thêm kiến thức và có được những cơ hội làm việc tốt hơn trong cả cuộc đời. Nhưng chi phí của học tiếp là gì? Nếu dừng học và đi làm cho Viettel, bạn có thể nhận đủ thu nhập để ổn định cuộc sống, đi du lịch và có nhiều thời gian giao lưu với bạn bè. Nếu học tiếp, thì bạn không thể có được những thứ đó. Bạn có thể sẽ có những thứ đó sau này, và đó chính là một trong những sự hy sinh từ việc học tiếp. Tuy nhiên, hiện tại mọi chi phí sinh hoạt, đóng học phí và mua tài liệu đều do gia đình bạn chu cấp, và bạn không có tiền để đi du lịch. Ôn bài, đọc tài liệu tham khảo, làm bài tập về nhà có nghĩa là bạn còn ít thời gian hơn để giao lưu với bạn bè. Chi phí cơ hội của việc học tiếp là phương án thay thế có giá trị nhất mà bạn có thể làm nếu như bạn dừng học.

Mọi sự đánh đổi mà chúng ta xem xét ở trên đều liên quan đến chi phí cơ hội. Chi phí cơ hội của một số súng là lượng bơ bỏ qua; chi phí cơ hội của tăng trưởng kinh tế và mức sống cao hơn trong tương lai là tiêu dùng hiện tại thấp hơn; chi phí cơ hội của việc cắt giảm lạm phát

¹ *There is no such thing as a free lunch.*

là tạm thời phải hy sinh sản lượng.

Cận biên và khuyến khích

Bạn có thể ôn bài hoặc viết thư cho bạn bè trong giờ tiếp theo. Tuy nhiên sự lựa chọn không phải là cùng làm cả hai việc hay không làm gì cả. Bạn cần phải quyết định dành bao nhiêu phút cho mỗi hoạt động. Để ra quyết định bạn cần phải so sánh lợi ích của việc học thêm một chút với chi phí của nó – bạn đưa ra sự lựa chọn tại *điểm cận biên*.

Lợi ích xuất hiện từ tăng thêm một hoạt động được gọi là *lợi ích cận biên*. Ví dụ, bạn đang tự học 5 buổi tối mỗi tuần và điểm trung bình hiện tại của bạn là 7,0. Bạn muốn có kết quả cao hơn và học thêm 1 buổi tối mỗi tuần. Điểm trung bình của bạn bây giờ sẽ tăng lên 7,5. Lợi ích cận biên của việc học thêm 1 tối mỗi tuần không phải là 7,5 điểm mà chỉ là sự tăng lên 0,5 điểm trong kết quả học tập của bạn. Lý do là bạn đã có lợi ích từ học 5 tối mỗi tuần, do đó bây giờ chúng ta không tính lợi ích này với tư cách là kết quả của quyết định mà bây giờ bạn đưa ra.

Chi phí xuất hiện từ tăng thêm một hoạt động được gọi là *chi phí cận biên*. Đối với bạn, chi phí cận biên của thời gian học thêm 1 tối mỗi tuần là chi phí của buổi tối bổ sung mà bạn không thể đi chơi cùng bạn bè (nếu đó là việc sử dụng thời gian thay thế tốt nhất của bạn). Nó không bao gồm chi phí của 5 tối mà bạn đã từng sử dụng để học bài.

Để ra quyết định, bạn so sánh lợi ích cận biên từ một tối học thêm với chi phí cận biên của nó. Nếu lợi ích cận biên lớn hơn chi phí cận biên, thì bạn sẽ học thêm một tối nữa. Nếu chi phí cận biên lớn hơn lợi ích cận biên, thì bạn sẽ không học thêm nữa.

Bằng cách đánh giá lợi ích cận biên và chi phí cận biên và chỉ lựa chọn những hành động mang lại lợi ích lớn hơn chi phí, chúng ta sử dụng các nguồn lực khan hiếm theo cách có lợi nhất.

Vì mọi người ra quyết định dựa trên sự so sánh chi phí và lợi ích, nên hành vi của họ có thể thay đổi khi lợi ích hoặc chi phí thay đổi. Nghĩa là mọi người phản ứng đối với các kích thích. *Kích thích* là sự khuyến khích thực hiện một hành động nhất định. Sự khuyến khích có thể là

lợi ích hoặc có thể là chi phí. Sự thay đổi chi phí cận biên và/hoặc lợi ích cận biên làm thay đổi các kích thích mà chúng ta đối mặt và buộc chúng ta điều chỉnh sự lựa chọn của mình.

Ví dụ, giả sử một giáo viên kinh tế vĩ mô cho các bạn rất nhiều bài tập về nhà và nói với các bạn rằng tất cả các bài tập đó đều được sử dụng trong kỳ thi hết học phần. Lợi ích cận biên từ việc làm các bài tập này rõ ràng rất lớn, do đó bạn dường như sẽ làm tất cả các bài tập đó. Ngược lại, nếu giáo viên toán cũng cho các bạn rất nhiều bài tập về nhà và nói với các bạn rằng tất cả các bài tập đó đều sẽ không sử dụng trong kỳ thi tới. Lợi ích cận biên từ làm các bài tập này rõ ràng nhỏ hơn rất nhiều, do đó dường như bạn sẽ không làm các bài tập đó.

Tư tưởng trung tâm của kinh tế học là chúng ta có thể dự đoán sự lựa chọn thay đổi như thế nào bằng cách xem xét sự thay đổi trong các kích thích. Một hành động được thực hiện nhiều hơn khi chi phí cận biên giảm và/hoặc lợi ích cận biên tăng; ngược lại, một hành động được thực hiện ít hơn khi chi phí cận biên tăng và/hoặc lợi ích cận biên giảm.

Thị trường hay chính phủ?

Sự sụp đổ của mô hình kế hoạch hóa tập trung với sự tuyệt đối hóa vai trò của chính phủ trong nền kinh tế có lẽ là thay đổi quan trọng nhất trên thế giới trong nửa thế kỷ qua. Ngày nay, hầu hết các nước đã từng thực hiện mô hình kế hoạch hóa tập trung đều đã từ bỏ hệ thống này và đang nỗ lực phát triển kinh tế thị trường. Trong nền kinh tế thị trường, quyết định của các nhà làm kế hoạch trung ương được thay thế bằng quyết định của hàng triệu doanh nghiệp và hộ gia đình. Các doanh nghiệp quyết sản xuất cái gì, sản xuất bao nhiêu, sản xuất như thế nào, và bán hàng hóa cho ai. Người lao động quyết định làm nghề gì, cho doanh nghiệp nào và dành bao nhiêu thu nhập cho tiêu dùng hiện tại và để lại bao nhiêu cho tương lai. Các doanh nghiệp và hộ gia đình tương tác với nhau trên thị trường, nơi mà giá cả và lợi ích riêng định hướng cho các quyết định của họ.

Mới nhìn qua thì thật khó có thể hình dung thành công vượt trội của các nền kinh tế thị trường so với mô hình kế hoạch hóa tập trung.

Xét cho cùng thì trong nền kinh tế thị trường, không ai phụng sự cho lợi ích chung của toàn xã hội. Thị trường tự do bao gồm nhiều người mua và nhiều người bán vô số hàng hóa và dịch vụ khác nhau, và tất cả mọi người quan tâm trước hết đến lợi ích riêng của họ. Song cho dù ra quyết định có tính chất phân tán và những người ra quyết định chỉ quan tâm tới lợi ích riêng của mình, thì nền kinh tế thị trường đã chứng tỏ sự thành công lạ thường trong việc tổ chức hoạt động kinh tế theo hướng thúc đẩy phúc lợi kinh tế chung của cả xã hội.

Nếu như *bàn tay vô hình* của thị trường có sức mạnh kỳ diệu đến vậy, thì tại sao chúng ta lại cần chính phủ? Một lý do là bàn tay vô hình cần được chính phủ bảo vệ. Thị trường chỉ hoạt động nếu như quyền sở hữu được tôn trọng. Tất cả chúng ta đều dựa vào công an và tòa án do chính phủ cung cấp để thực thi quyền của chúng ta đối với những thứ do chúng ta tạo ra.

Một lý do khác cần đến chính phủ là mặc dù thị trường thường là một phương thức tốt để tổ chức hoạt động kinh tế, nhưng quy tắc cũng có một số ngoại lệ quan trọng. Có hai nguyên nhân chủ yếu để chính phủ can thiệp vào nền kinh tế là thúc đẩy *hiệu quả* và sự *công bằng*. Nghĩa là, hầu hết các chính sách đều hoặc nhằm vào mục tiêu làm cho nền kinh tế tăng trưởng, hoặc làm thay đổi cách thức phân chia thu nhập tạo ra.

Bàn tay vô hình thường dẫn dắt thị trường phân bổ nguồn lực một cách có hiệu quả. Song trong một số trường hợp, bàn tay vô hình không vận hành tốt. Các nhà kinh tế học sử dụng thuật ngữ *thất bại thị trường* để chỉ tình huống mà thị trường tự nó thất bại trong việc phân bổ nguồn lực có hiệu quả. Thị trường có thể thất bại do hành động của một cá nhân (hay một tổ chức) tác động đến phúc lợi của người ngoài cuộc như ô nhiễm; hoặc một người (hay một nhóm người) có sức mạnh thị trường; hay giá cả không linh hoạt gây ra biến động kinh tế trong ngắn hạn,...

Bàn tay vô hình thậm chí có ít khả năng hơn trong việc đảm bảo rằng sự thịnh vượng kinh tế được phân phối một cách công bằng. Nền kinh tế thị trường thường công cho mọi người dựa trên năng lực của họ